

Số: /KH-TKT

Bắc Ninh, ngày tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Kế hoạch số 17/KH-UBND của UBND tỉnh
về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ;
Kế hoạch số 07-KH/TU ngày 25/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy
về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị**

Thực hiện Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 11/8/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 07-KH/TU ngày 25/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Thống kê tỉnh Bắc Ninh xây dựng Kế hoạch triển khai thực như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả, cụ thể hóa đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW; Kế hoạch số 07-KH/TU ngày 25/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW; đồng thời bám sát Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 11/8/2025 của UBND tỉnh để triển khai phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của ngành Thống kê.

2. Xác định rõ các nhiệm vụ và phân công thực hiện đến các phòng, đơn vị thuộc Thống kê tỉnh Bắc Ninh; tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW, Chương trình hành động của Chính phủ, Kế hoạch số 07-KH/TU, Kế hoạch số 17/KH-UBND và Kế hoạch này. Qua đó hiện thực hóa mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành khâu đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để thúc đẩy phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị; góp phần phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Ninh, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, tạo sự bứt phá vươn lên trong kỷ nguyên mới.

II. MỤC TIÊU

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động thống kê, bảo đảm cung cấp thông tin thống kê kịp thời, chính xác phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành và nhu cầu thông tin của xã hội. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong mọi công đoạn của hoạt động

thống kê (thu thập, xử lý, phân tích, lưu trữ và công bố thông tin thống kê) nhằm nâng cao chất lượng số liệu, giảm chi phí và nhân lực, đồng thời nâng cao tính minh bạch và khả năng giải trình của thông tin thống kê.

2. Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả; đưa toàn bộ hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của Thống kê tỉnh lên môi trường số dựa trên dữ liệu. Tăng cường cung cấp các dịch vụ công trực tuyến, đẩy mạnh chuyển đổi số trong quy trình nghiệp vụ, tạo thuận lợi cho các đối tượng tiếp cận thông tin thống kê; qua đó tạo đột phá trong cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản trị công và phát triển bền vững.

3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách thủ tục hành chính, xây dựng cơ quan thống kê điện tử phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành. Bảo đảm rút ngắn quy trình xử lý công việc; đơn giản hóa, chuẩn hóa nội dung báo cáo, biểu mẫu; giảm thời gian và chi phí thực hiện các thủ tục hành chính liên quan. Nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan, thực hiện tốt công tác cải cách hành chính. Xây dựng hạ tầng số và các nền tảng số thống nhất, ổn định, hiện đại, bảo đảm kết nối liên thông, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu; đồng thời bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin và an ninh mạng.

4. Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình chuyển đổi số tỉnh Bắc Ninh năm 2025, định hướng đến năm 2030; các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh.

5. Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong mọi hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của ngành Thống kê; tuân thủ nghiêm các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân và dữ liệu nhạy cảm trong thu thập, lưu trữ, xử lý thông tin thống kê.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Nhằm thực hiện tốt các mục tiêu của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Chương trình hành động của Chính phủ, Kế hoạch số 07-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 17/KH-UBND của UBND tỉnh đề ra, trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ chuyên môn thường xuyên, các đơn vị thuộc Thống kê tỉnh cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về tư duy và quyết tâm chuyển đổi số: Thủ trưởng các đơn vị phải trực tiếp phụ trách và chỉ đạo triển khai; mỗi công chức, đảng viên trong ngành Thống kê phải gương mẫu thực hiện. Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực thống kê; xác định rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân và đề cao tinh thần chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

2. Triển khai ngay và cụ thể hóa các nhiệm vụ về chuyển đổi số, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của từng đơn vị; cập nhật, bổ sung đầy đủ các nội dung này vào chương trình công tác năm 2025. Lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng

CNTT làm tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và thi đua khen thưởng hàng năm đối với các đơn vị cũng như công chức, người lao động.

3. Tăng cường phát huy tinh thần đổi mới, sáng tạo trong đội ngũ công chức, người lao động ngành Thống kê. Xây dựng và thực hiện hiệu quả cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung theo đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh, tạo động lực thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong nội bộ cơ quan.

4. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và lợi ích của chuyển đổi số, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền (qua báo chí, phát thanh, truyền hình, các nền tảng số, mạng xã hội...) để phổ biến sâu rộng, tạo sự đồng thuận và tham gia tích cực của toàn xã hội đối với công tác thống kê và chuyển đổi số.

5. Hoàn thiện thể chế, chính sách, tháo gỡ rào cản đối với phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Chủ động rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ những điểm nghẽn, rào cản về thể chế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đặc biệt là trong lĩnh vực thống kê. Kiến nghị hoàn thiện hành lang pháp lý để thúc đẩy ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động thống kê cũng như trong các ngành, lĩnh vực khác trên địa bàn tỉnh.

6. Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế cải cách về tài chính phù hợp nhằm khuyến khích thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đơn giản hóa tối đa hồ sơ, thủ tục quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và chuyển đổi số; mạnh dạn đề xuất cơ chế giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí, chấp nhận rủi ro có kiểm soát trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

7. Đẩy mạnh cải cách, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ; cắt giảm và đơn giản hóa tối đa các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động thống kê. Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực thống kê trên cơ sở hoàn thành việc số hóa quy trình nghiệp vụ, hồ sơ, tài liệu; tạo thuận lợi cho các đối tượng trong việc thực hiện các chế độ báo cáo, cung cấp thông tin thống kê.

8. Triển khai có hiệu quả Chương trình phát triển kinh tế số, xã hội số của tỉnh với các mục tiêu cụ thể; phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chuyển đổi số, định kỳ đo lường và công bố công khai kết quả thực hiện. Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các đơn vị dựa trên kết quả phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số tại địa phương.

9. Tập trung nguồn lực phối hợp xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, đảm bảo tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các bộ, ngành liên quan. Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu hiệu quả giữa Thống kê với các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh; thúc đẩy các sáng kiến về dữ liệu mở để người dân, doanh nghiệp có thể khai thác

thông tin, tạo ra giá trị mới. Phần đầu hoàn thành số hóa và tích hợp 100% các cơ sở dữ liệu thống kê thuộc danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung; cung cấp đầy đủ các tập dữ liệu mở về thống kê kinh tế - xã hội theo kế hoạch của tỉnh.

10. Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai đồng bộ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu theo hướng dẫn của các cơ quan Trung ương và của tỉnh, đảm bảo sự tương thích và liên thông trong chia sẻ dữ liệu. Đồng thời, triển khai hiệu quả các chiến lược, kế hoạch về an toàn, an ninh mạng; thường xuyên kiểm tra, đánh giá điểm yếu an ninh của hạ tầng CNTT để kịp thời khắc phục, đảm bảo hệ thống hạ tầng số hoạt động thông suốt, an toàn.

11. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động của ngành Thống kê: Triển khai đồng bộ các giải pháp chuyển đổi số trong toàn bộ quy trình hoạt động thống kê, từ thu thập thông tin, xử lý, tổng hợp đến phân tích, dự báo và phổ biến thông tin thống kê.

12. Nâng cao chất lượng và mở rộng phạm vi cung cấp các dịch vụ công trực tuyến của ngành Thống kê (như dịch vụ cung cấp dữ liệu thống kê, tra cứu thông tin...). Đẩy mạnh số hóa các cuộc điều tra thống kê: áp dụng triệt để phiếu điều tra điện tử thay cho phiếu giấy, sử dụng các thiết bị điện tử cầm tay và phần mềm nhập tin hiện đại để thu thập và truyền tin nhanh chóng, chính xác. Thường xuyên cập nhật và ứng dụng các phần mềm chuyên dụng, các công nghệ mới trong xử lý, phân tích thông tin nhằm rút ngắn thời gian xử lý và nâng cao độ chính xác của kết quả thống kê.

13. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thống kê tỉnh Bắc Ninh đồng bộ, kết nối chặt chẽ với Hệ cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia do cơ quan Thống kê trung ương quản lý. Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan thống kê với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các sở, ngành (đặc biệt là dữ liệu hành chính về đăng ký doanh nghiệp, thuế, hải quan, dân cư...) để khai thác tối đa nguồn dữ liệu sẵn có phục vụ công tác thống kê, dần thay thế cho phương pháp thu thập thủ công truyền thống.

14. Phát triển các kênh phổ biến thông tin thống kê hiệu quả trên nền tảng số: Nâng cấp Cổng thông tin điện tử thống kê tỉnh, xây dựng Cổng dữ liệu mở về kinh tế - xã hội để cung cấp miễn phí, kịp thời các thông tin thống kê cho người dân, doanh nghiệp và các cơ quan, tổ chức. Đổi mới hình thức và nội dung các ấn phẩm thống kê theo hướng trực quan, sinh động, dễ tiếp cận trên môi trường số.

15. Chú trọng công tác bảo mật và an toàn dữ liệu thống kê: tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc bảo mật thông tin theo Luật Thống kê và các quy định pháp luật hiện hành. Trang bị các giải pháp kỹ thuật tiên tiến để bảo vệ hệ thống cơ sở dữ liệu thống kê trước các nguy cơ tấn công mạng; xây dựng quy chế phân quyền khai thác dữ liệu chặt chẽ, ngăn chặn việc truy cập, sử dụng dữ liệu trái phép.

16. Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số: Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, người lao động ngành Thống kê về kiến thức và kỹ năng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển

đổi số. Khuyến khích, tạo điều kiện cho công chức, người lao động tham gia các khóa đào tạo, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số, phân tích dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo trong thống kê... nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, làm chủ các công nghệ mới.

17. Phấn đấu đến năm 2030, lực lượng công chức, người lao động trong ngành thống kê có đủ phẩm chất, năng lực và kỹ năng đáp ứng yêu cầu của nền thống kê hiện đại. Có kế hoạch bố trí, sử dụng nhân lực hợp lý, đảm bảo tại mỗi đơn vị chuyên môn đều có nhân sự am hiểu sâu về công nghệ thông tin hoặc khoa học dữ liệu để làm nòng cốt triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở nội dung của Kế hoạch này cùng với các yêu cầu tại Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động của Chính phủ, Kế hoạch số 07-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 17/KH-UBND của UBND tỉnh, thủ trưởng các đơn vị thuộc Thống kê tỉnh tổ chức nghiên cứu, quán triệt và cụ thể hóa thành kế hoạch hành động của đơn vị mình; đồng thời triển khai tuyên truyền đến toàn thể công chức, người lao động để nâng cao nhận thức và quyết tâm thực hiện.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch này, các đơn vị chủ động đề xuất bằng văn bản gửi Thống kê tỉnh (Phòng Thống kê Tổng hợp) để tổng hợp, báo cáo Trưởng Thống kê xem xét, quyết định điều chỉnh kịp thời, nhằm đảm bảo Kế hoạch được thực hiện hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn.

Giao Phòng Thống kê Tổng hợp phối hợp với các đơn vị liên quan, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện của các đơn vị, định kỳ báo cáo lãnh đạo để kịp thời chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở KHCN;
- LĐ Thống kê tỉnh;
- Các đơn vị thuộc TKT (t/h);
- Lưu: VT, TH.

TRƯỞNG THỐNG KÊ

Đông Văn Sung